TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2026/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 696/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1; địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T; chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân – Khối Thu hồi nợ và xử lý nợ (văn bản uỷ quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026).

Đại diện nộp đơn khởi kện và tham gia tố tụng (văn bản uỷ quyền số 3198/2026/UQ-KHCN ngày 18/5/2026)*:*

1. Ông Nguyễn Hoàng G; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1;

2. Ông Nguyễn Duy Quang V; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1;

3. Ông Nguyễn Văn Đ; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1;

4. Ông Đỗ Thành Trí T1; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1;

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1972; địa chỉ: 24D Nguyễn Du, phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số tiền phải thanh toán:

Bị đơn Phạm Văn T2 đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 Thịnh tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 06/7/2026 là: 431.343.368 đồng, chi tiết như sau: Nợ gốc khoản vay là: 387.329.000 đồng; nợ lãi khoản vay là: 34.427.027 đồng; nợ Thẻ tín dụng là: 9.587.341 đồng.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số LN2502174953359 ký ngày 24/02/2025 giữa Ngân hàng TMCP V1 với ông Phạm Văn T2 đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, Xpander MT, 1.5L, MT, số khung RLAILNNCIR1001257, số máy 4A91KCG8580, biển kiểm soát 49H-045.52, đứng tên ông Phạm Văn T2.

2. 2. Về lãi suất: Kể từ ngày 07/7/2026 bị đơn ông Phạm Văn T2 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận theo Hợp đồng cho vay số LN2502174953359 ngày 24/02/2025 và hợp đồng Thẻ tín dụng số 350-P-2830777 ngày 24/02/2025, cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

2. 3. Về án phí:

- Bị đơn ông Phạm Văn T2 phải chịu 10.626.867 đồng *(mười triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 số tiền 10.182.000 đồng *(mười triệu một trăm tám mươi hai ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0010469 ngày 03/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 1

JNQ130726.TL.QDBA 2383

THẨM PHÁN

Đào Thị Lương